TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
  Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Minh Thể
  Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Miện – Ông Võ Văn Dũng
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hiên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 585/2018/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2018/QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2018/QĐST - HPT ngày 17/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Đường H, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Bà Võ Thị Loan, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Đường H, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn lập ngày 07/5/2018 và các lời khai tại Tòa án ông Trần Văn T trình bày: Năm 1999 ông và bà Võ Thị L tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng, có tổ chức đám cưới và đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quá trình chung sống hạnh phúc nên hạ sinh được hai người con. Từ năm 2012 đến nay ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, bà L đánh bạc dẫn đến nợ nần và đến đầu năm 2014 thì bà L bỏ nhà đi đâu đến nay không biết. Ông đã tìm kiếm bà L nhiều nơi và Thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn

không thấy bà L quay trở về. Nay ông xét thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Võ Thị L.

Về con chung: Ông và bà L có hai con chung là cháu Trần Thị Lan A, sinh ngày 13/11/1999 và Trần Thị Lan V, sinh ngày 17/12/2003, từ khi bà L bỏ nhà đi đến nay các con chung đều ở với ông, cháu Trần Thị Lan A đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Trần Thị Lan V đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà Loan cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Võ Thị L nhưng không tống đạt được cho bà L vì bà L đã không còn ở địa chỉ trên nên Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Loan tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố V và tại địa chỉ đường H, Phường B, thành phố V, nơi mà bà L sinh sống trước khi mất tích nhưng vẫn không thấy bà L đến Tòa làm việc. Ngày 20/8/2018 Tòa án đã tiến hành xác minh tại khu phố T, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết quả xác minh cho biết bà L hiện nay không còn sinh sống tại địa chỉ trên. Ngày 24/5/2018 Tòa án nhân dân thành phố V đã ban hành Quyết định số 07/2018/QĐDS-ST về việc "Tuyên bố một người mất tích" đối với bà Võ Thị L. Như vậy Tòa án đã tiến hành đầy đủ các biện pháp thu thập chứng cứ để giải quyết vụ việc nhưng vẫn không thấy bà L trở về đến Tòa làm việc. Vì vậy căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu của nguyên đơn cung cấp Tòa án tiến hành giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến nay không có gì sai phạm. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của ông T, giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị L có đăng ký tạm trú tại thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nay ông Trần Văn T có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp

về nuôi con, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

[2] Về hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Võ Thị L sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1999, có tổ chức lễ cưới, đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn, do đó là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau,bà L đánh bạc dẫn đến nợ nần và đã bỏ nhà đi từ đầu năm 2014 đến nay không rõ tin tức. Ông T đã tìm kiếm bà L nhiều nơi và đăng tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng vẫn không thấy bà L quay trở về. Ngày 24/5/2018 Tòa án nhân dân thành phố V đã ban hành Quyết định số 07/2018/QĐDS-ST về việc "Tuyên bố một người mất tích" đối với bà Võ Thị L. Vì vậy mâu thuẫn ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Trần Văn T xin ly hôn với bà Võ Thị L, căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Văn T, ông Trần Văn T được ly hôn với bà Võ Thị L.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Trần Thị Lan A, sinh ngày 13/11/1999 và Trần Thị Lan V, sinh ngày 17/12/2003, Trần Thị Lan A đã trưởng thành nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu Trần Thị Lan V chưa trưởng thành, nguyện vọng của cháu được trực tiếp ở với ông T và ông T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V. Căn cứ vào các điều kiện cho sự phát triển tốt về thể chất, đảm bảo việc học hành và sự phát triển tốt về tinh thần, hơn nữa cháu Vy có nguyện vọng được ở với ông T. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của ông Trần Văn T. Ông Trần Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Lan V, sinh ngày 17/12/2003 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), bà Võ Thị L không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Văn T phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, điểm b khoản Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T. Ông Trần Văn T được ly hôn với bà Võ Thị L.

Ông Trần Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Lan V, sinh ngày 17/12/2003 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), bà Võ Thị L không cấp dưỡng nuôi con. Bà Võ Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Ông Trần Văn Tiến nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002492 ngày 15/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành tiền án phí. Ông Trần Văn T đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- UBND xã Mỹ Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA